

Số: /2026/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 170/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 9666/UBND-ĐTĐKT ngày 30 tháng 6

năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bao gồm các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động.

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Chỉ hỗ trợ đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung của cụm công nghiệp, công trình giao thông bên ngoài đấu nối với cụm công nghiệp; không hỗ trợ các hạng mục phục vụ riêng cho từng dự án sản xuất, kinh doanh thứ cấp.

2. Mức hỗ trợ tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này được thực hiện trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng và không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước. Trường hợp chủ đầu tư dự án đồng thời đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo nhiều chính sách của Nhà nước đối với cùng một nội dung hỗ trợ thì được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ phù hợp.

3. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 1 Điều 26 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Điều kiện hỗ trợ

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Cụm công nghiệp đã được quyết định thành lập, mở rộng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng;

c) Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định pháp luật có liên quan;

d) Chưa được hưởng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho cùng một nội dung chi hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Thứ tự ưu tiên hỗ trợ

a) Hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động;

b) Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chung thiết yếu của cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Hỗ trợ cụm công nghiệp phát triển theo hướng liên kết ngành, chuyên ngành, hỗ trợ, sinh thái, bảo tồn nghề truyền thống.

3. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động;

b) Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung của cụm công nghiệp, bao gồm: Hệ thống các công trình giao thông nội bộ, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp;

c) Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình giao thông bên ngoài đấu nối vào cụm công nghiệp.

4. Mức hỗ trợ

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Mức hỗ trợ không vượt quá 30% tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: Mức hỗ trợ không vượt quá 25% tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện tại các địa bàn còn lại trên địa bàn tỉnh: Mức hỗ trợ không vượt quá 20% tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc xác định địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và các địa bàn còn lại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Phương thức hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện thông qua hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Việc hỗ trợ được xác định theo tiến độ, khối lượng hoàn thành của các hạng mục thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên cơ sở kết quả nghiệm thu theo quy định của pháp luật. Mỗi nội dung hỗ trợ chỉ được thực hiện một lần cho một dự án.

6. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thanh toán

a) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Quản lý, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ: Công tác thẩm định tổng mức đầu tư, xác định giá trị thực hiện của chủ đầu tư và việc quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm theo quy định pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm:

a) Sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định pháp luật;

b) Quản lý, sửa chữa, bảo trì, vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ nhằm phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2030.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 02 tháng 7 năm 2026. /s/

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh, Cơ quan THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An